

# BÀI 4

ĐẢNG LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CNH, HĐH  
VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY)

# Tài liệu học tập

## Tài liệu bắt buộc:

- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,  
***Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (chương trình mới)***, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội 2021, trang 112-150

# **NỘI DUNG BÀI 4**

- 1. Đảng lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới toàn diện (1986-1996)**
- 2. Đảng lãnh đạo đẩy mạnh công cuộc đổi mới, CNH, HĐH và hội nhập quốc tế (1996-nay)**
- 3. Thành tựu, hạn chế trong quá trình Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc**

# **1. ĐẢNG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN (1986-1996)**

**1.1. Bối cảnh lịch sử và yêu cầu khách quan của sự nghiệp đổi mới**

**1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng - mở đầu sự nghiệp đổi mới toàn diện**

**1.3. Tiếp tục bổ sung và thực hiện đường lối đổi mới**

# 1. ĐẢNG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN (1986-1996)

## 1.1. Hoàn cảnh lịch sử và yêu cầu khách quan thực hiện công cuộc đổi mới

- Tình hình trong nước
- Tình hình quốc tế

Vài nét cơ bản sau:

- + Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế-XH nghiêm trọng
- + Đổi mới để nhận thức rõ hơn về CNXH, thời kỳ quá độ ở Việt Nam
- + Xu hướng cải cách, cải tổ các nước XHCN trên thế giới
- + Cục diện thế giới có nhiều thay đổi

# **1. Đảng lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới toàn diện (1986-1996)**

## **1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (15-18/12/1986)**

- **Tổng kết 10 năm xây dựng CNXH**
  - **Đánh giá thành tựu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc**
  - **Nêu rõ tính chất nghiêm trọng của cuộc khủng hoảng kinh tế và chỉ ra nguyên nhân (khách quan và chủ quan)**
    - + Khách quan: Chúng ta tiến lên CNXH từ một nền kinh tế SX nhỏ; Hậu quả 30 năm chiến tranh tàn phá; Sự bao vây, cấm vận; Chiến tranh biên giới (1977-1979) làm cho bức tranh kinh tế càng xấu hơn
    - + Chủ quan: Bệnh chủ quan, nóng vội, duy ý chí, lạc hậu về nhận thức lý luận; Sai lầm về chủ trương, chính sách lớn, về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện
  - **Nêu lên bốn bài học kinh nghiệm**

## **1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12-1986)**

### **Nội dung đường lối đổi mới**

#### **Đổi mới cơ cấu kinh tế, sử dụng đúng đắn các TPKT**

- + Thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách kinh tế nhiều thành phần.
- + Coi nền KT có cơ cấu nhiều thành phần là 1 đặc trưng của thời kỳ quá độ (KTXHCN (quốc doanh, tập thể); KT tiểu sản xuất hàng hóa; KT TB tư nhân; KT TB Nhà nước; KT tự nhiên, tự túc, tự cấp)
- + Bố trí lại cơ cấu sản xuất, điều chỉnh lại cơ cấu đầu tư, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, tập trung thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn

## 1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12-1986)

### Nội dung đường lối đổi mới

- **Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế:**
  - + Xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp
  - + Đổi mới kế hoạch hóa, kết hợp kế hoạch hóa với thị trường, từng bước đưa nền KT vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của NN
  - + XD cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh doanh XHCN
  - + Đảm bảo nguyên tắc:
    - \* Thực hiện tập trung dân chủ trong quản lý kinh tế
    - \* Sử dụng tốt các đòn bẩy KT (Chính sách giá cả, Chính sách tiền lương; tài chính, tiền tệ, ngân hàng; CS tiết kiệm)

## **1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12-1986)**

### **Nội dung đường lối đổi mới**

#### **- Đổi mới vai trò quản lý, điều hành của Nhà nước:**

- + Tăng cường bộ máy Nhà nước từ TW đến địa phương thành 1 hệ thống thống nhất, có sự phân định rành mạch nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm từng cấp theo nguyên tắc tập trung DC
- + Phân biệt rõ chức năng QL hành chính – kinh tế của cơ quan Nhà nước với chức năng QL SXKD của các đơn vị kinh tế cơ sở
- + Nhà nước quản lý KT – XH bằng pháp luật. Nhiệm vụ chủ yếu của Nhà nước: thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành pháp luật, chính sách cụ thể.

## 1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12-1986)

### Nội dung đường lối đổi mới

#### - Đổi mới hoạt động kinh tế đối ngoại:

- + Mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại. Mở rộng hợp tác đầu tư với nước ngoài theo nguyên tắc cùng có lợi...
- + Công bố chính sách khuyến khích nước ngoài đầu tư vào nước ta dưới nhiều hình thức, nhất là những ngành đòi hỏi kỹ thuật cao, hàng xuất khẩu
- + Cần có các chính sách, biện pháp tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài, Việt kiều đầu tư, hợp tác kinh doanh
- + Quan hệ toàn diện với Liên Xô, quan hệ với tất cả các nước..., sẵn sàng bình thường hóa quan hệ với TQ, Mỹ

## 1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12-1986)

### Nội dung đường lối đổi mới

#### - Đổi mới chính sách văn hóa – xã hội:

- + Ban hành các chính sách xã hội cơ bản, lâu dài, xác định được những nhiệm vụ, mục tiêu, phù hợp với yêu cầu, khả năng trong chặng đường đầu tiên
- + Phát huy nhân tố con người, *lấy việc phục vụ con người là mục đích cao cả nhất*
- + Thực hiện công bằng xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho con người

## 1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12-1986)

### Nội dung đường lối đổi mới

- **Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng:**
  - + Bắt đầu từ đổi mới tư duy, trên cơ sở nắm vững bản chất khoa học của CN Mác-Lênin; vận dụng đúng quy luật khách quan, khắc phục bệnh chủ quan, duy ý chí, bảo thủ, trì trệ →
  - + Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận
  - + Đổi mới phong cách làm việc, gần bó với nhân dân, lấy dân làm gốc

# KẾ HOẠCH 5 NĂM 1986 - 1990



**“Ổn định mọi mặt kinh tế xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hoá trong chặng đường tiếp theo.”**

**Nguyễn  
Văn Linh  
Tổng bí thư  
của Đảng  
(1986 -1991)**



## **1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12-1986)**

### **Nội dung đường lối đổi mới**

#### **Ý nghĩa:**

+ Đại hội VI của Đảng đánh dấu bước ngoặt trong quá trình quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở VN. Đó là sự kết tinh trí tuệ của toàn Đảng và toàn dân và cũng thể hiện tinh thần trách nhiệm cao của Đảng trước đất nước và dân tộc

+ Đại hội VI đã tìm lối thoát cho cuộc khủng hoảng KT - XH bằng việc đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, đặt nền tảng cho việc tìm ra con đường thích hợp đi lên chủ nghĩa xã hội ở VN

# 1. ĐẢNG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN (1986-1996)

## 1.3. Tiếp tục bổ sung và thực hiện đường lối đổi mới

- **QĐ 217 – HĐBT** (14/11/1987) về quyền tự chủ của đơn vị KTQD trong SXKD
- Nhà nước ban hành: Luật đầu tư nước ngoài (1-1-1988); Luật công ty, Luật doanh nghiệp (1990)
- Nghị quyết BCT 10 (5-4-1988).....
- Cuối năm 1988, xóa bỏ chế độ phân phối bao cấp theo tem phiếu
- HNTW 6 (3-1989): coi phát triển kinh tế nhiều thành phần có ý nghĩa chiến lược lâu dài, có tính chất qui luật từ SX nhỏ lên SX lớn
- **Nêu những nguyên tắc cơ bản** chỉ đạo công cuộc đổi mới:

# 1. ĐẢNG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN (1986-1996)

## 1.3. Tiếp tục bổ sung và thực hiện đường lối đổi mới

### - Kết quả:

- + Bước đầu hình thành nền KT hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước
- + Bước đầu kiềm chế được lạm phát: năm 1986 là 774,7%, đến năm 1990 giảm còn 67,4%
- + Năm 1989, xuất khẩu được 1,4 triệu tấn gạo, đứng hàng thứ 3 trên thế giới
- + Quốc phòng – an ninh được giữ vững
- + Hoạt động đối ngoại mở rộng, từng bước giảm bao vây, cấm vận

# 1.3. Tiếp tục bổ sung và thực hiện đường lối đổi mới

## Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (24-27/6/1991)

### \* Nội dung của Đại hội:

- Tổng kết 5 năm đổi mới
- Thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ*
  - + Rút ra năm bài học kinh nghiệm
  - + Nêu lên 6 đặc trưng của CNXH 
  - + Nêu ra 7 phương hướng XD và phát triển đất nước
- Đề ra *Chiến lược ổn định, phát triển KT- XH đến năm 2000*
- CN MLN và tư tưởng HCM là nền tảng tư tưởng
  - => Kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội 

# **1.3. Tiếp tục bổ sung và thực hiện đường lối đổi mới**

## **Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (24-27/6/1991)**

### **- Tình hình sau Đại hội VII:**

- HN BCHTW 3 (6-1992), NQ về “Chính sách đối ngoại và kinh tế đối ngoại”
- HN BCHTW 5 (6-1993): NQ về “Tiếp tục đổi mới về kinh tế - xã hội nông thôn đến năm 2000”
- HN BCHTW 7 (1994): NQ về “Phát triển công nghiệp, công nghệ đến năm 2000 theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng giai cấp công nhân trong giai đoạn mới”
- HN đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ, khóa VII của Đảng (1-1994):
  - + Chỉ rõ cơ hội và thách thức; chủ trương cổ phần hóa DNNN; xây dựng nhà nước pháp quyền
  - + Không chấp nhận đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập

# **1. ĐẢNG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN (1986-1996)**

## **1.3. Tiếp tục bổ sung và thực hiện đường lối đổi mới Tình hình sau Đại hội VII**

**Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ (1-1994)**

- + Chỉ rõ cơ hội và thách thức; chủ trương cổ phần hóa DNNN; xây dựng nhà nước pháp quyền VN**
- + Không chấp nhận đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập**

# 1. ĐẢNG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN (1986-1996)

## 1.3. Tiếp tục bổ sung và thực hiện đường lối đổi mới

⇒ **Kết quả:**

- + Kinh tế tăng trưởng bình quân ở mức 8,2% (1991-1995)
- + Lạm phát giảm, năm 1991 là 67,1% đến năm 1995 ở mức 12,7%
- + Khoảng 1 triệu lao động có việc làm hàng năm
- + Đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được nâng lên
- + Hệ thống chính trị từng bước đổi mới; Hiến pháp 1992 và nhiều văn bản pháp luật mới ban hành
- + Phát triển, mở rộng quan hệ đối ngoại với các nước ASEAN; bình thường hóa với Mỹ (7-1995)

## **2. Đảng lãnh đạo đẩy mạnh công cuộc đổi mới, CNH, HĐH và hội nhập quốc tế (1996-nay)**

### **2.1. Đảng lãnh đạo đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, CNH, HĐH đất nước (1996-2011)**

#### **Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (28/6-1/7/1996)**

- Làm rõ quan niệm về chặng đường đầu tiên và chặng đường tiếp theo trong thời kỳ quá độ
- Mục tiêu đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước: cơ bản trở thành 1 nước CN theo hướng hiện đại (2020)
- Đổi mới KT là trọng tâm, XD Đảng là then chốt
- Làm rõ hơn định hướng XHCN trong xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần
- Khẳng định tiếp tục XD Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân
- Khẳng định tiếp tục XD Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân

## **2.1. Đảng lãnh đạo đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, CNH, HĐH đất nước (1996-2011)**

### **Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (19-22/4/2001)**

#### **Những nội dung trọng tâm, nổi bật**

- Đại hội đã tổng kết và khẳng định ba thắng lợi vĩ đại, có ý nghĩa lịch sử của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX và dự báo sự phát triển trong thế kỷ XXI.
- Xác định rõ mục tiêu xây dựng nước Việt Nam: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.
- Xác định con đường phát triển ở Việt Nam là: xây dựng đất nước theo con đường XHCN, trên nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Xác định mô hình kinh tế tổng quát thời kỳ quá độ lên CNXH là: nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- Làm rõ vấn đề quá độ lên CNXH “bỏ qua chế độ TBCN”.

## **Đại hội IX:**

**- Làm rõ vấn đề quá độ lên CNXH “bỏ qua chế độ TBCN”**

- Đó là "bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng TBCN, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ TBCN, đặc biệt về khoa học, công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại"

(ĐCSVN, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 84-85.)

## **2.1. Đảng lãnh đạo đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, CNH, HĐH đất nước (1996-2011)**

**Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (19-22/4/2001)**

**Những nội dung trọng tâm, nổi bật**

- Hội nghị BCHTW 7 (11-2002) đã ban hành Nghị quyết: “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”
- Hội nghị BCHTW 8 (7-2003) ra Nghị quyết: “Phương hướng chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” (3 phương châm, 6 NV)

## **2.1. Đảng lãnh đạo đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, CNH, HĐH đất nước (1996-2011)**

**Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (18-25/4/2006)**

### **Những nội dung trọng tâm, nổi bật**

1. Làm rõ hơn mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam với 8 đặc trưng (bổ sung thêm 2 đặc trưng vào mô hình xã hội XHCN nêu ra từ Cương lĩnh 1991):

- + Một là: xã hội XHCN mà nhân dân xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.
- + Hai là: có Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, dưới sự lãnh đạo của ĐCSVN

## **Nội dung trọng tâm, nổi bật của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (4-2006)**

**2. Chú trọng nhiệm vụ then chốt là xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đội ngũ cán bộ đến phương thức lãnh đạo của Đảng. Ngày 7-11-2006, BCT ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW về mở cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức HCM”**

**3. Quyết định nổi bật: cho đảng viên làm kinh tế tư nhân, nhưng phải tuân thủ điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước**

**4. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc**

# **Nội dung trọng tâm, nổi bật của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (4-2006)**

- 5. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**
- 6. Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức**
- 7. Mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, *VN là bạn, đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế***

## **2.2. Đảng lãnh đạo đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế (2011 đến nay)**

**Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (12-19/1/2011)**

### **Những nội dung trọng tâm, nổi bật**

- Công cuộc đổi mới đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa LS. VN đã ra khỏi tình trạng nước nghèo kém phát triển..
- Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011); (8 đặc trưng của CNXH và 8 phương hướng, 8 mối quan hệ, định hướng lớn)
- Chiến lược PT KT-XH 2011-2020 (3 đột phá)
- Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng (NQTW4, CT 03 BCT)
- Phát huy sức mạnh toàn dân tộc
- Đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới

# Cương lĩnh XD đất nước trong thời kì quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011)

## \* Về mô hình XH XHCN: 8 đặc trưng

1. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.
2. Do nhân dân làm chủ
3. Có nền KT phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và QHSX tiến bộ, phù hợp.
4. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
5. Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.
6. Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển.
7. Có Nhà nước pháp quyền XHCN của ND, do ND, vì ND do Đảng Cộng sản VN lãnh đạo.
8. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

# Cương lĩnh XD đất nước trong thời kì quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011)

## \* Bổ sung, điều chỉnh:

- (1). Đưa "dân chủ" lên trước "công bằng"
- (2). Mở rộng biên độ: do "ND làm chủ" thay "do ND lao động làm chủ"
- (3). Thay "QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX" (ĐH X) = QHSX tiến bộ, phù hợp
- (5). Thay "con người được giải phóng khỏi áp bức, bắt công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động" = "con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện".
- (6). Thay "các DT *trong nước* phát triển toàn diện, bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ nhau cùng *tiến bộ*" = "trong cộng đồng VN"; "tôn trọng", "cùng phát triển"
- (7) Đặc trưng Nhà nước: thay "dưới"(ĐH X) = "do" Đảng CS lãnh đạo
- (8). Thay "Nhân dân các nước trên TG" = "các nước trên TG"

## **2.2. Đảng lãnh đạo đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế (2011 đến nay)**

### **Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (21-27/1/2016)**

#### **Những nội dung trọng tâm, nổi bật**

- + Đại hội tổng kết 30 năm đổi mới: nêu những thành tựu và hạn chế cơ bản trong 30 năm đổi mới đất nước
- + Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát 5 năm (2016-2020)
- + Đại hội đề ra chỉ tiêu quan trọng trong 5 năm (2016-2020)
- + Đề ra 8 phương hướng lớn để đẩy mạnh công cuộc đổi mới đất nước
- + Xác định “bốn trụ cột” phát triển đất nước theo định hướng XHCN: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa và quốc phòng - an ninh.
- + Thống nhất nhận thức nền kinh tế thị trường định hướng XHCN: là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của KTTT
- + Đề ra phương hướng phát triển của đất nước: Phát triển nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

## 2.2. Đảng lãnh đạo đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế (2011 đến nay)

### Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (25/1-1/2/2021)

#### Những nội dung trọng tâm, nổi bật

- Đại hội XIII khẳng định: Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn trước
- Đại hội đúc kết 5 bài học kinh nghiệm quý báu
- Đại hội quán triệt hệ quan điểm chỉ đạo
- Đề ra mục tiêu tổng quát: **Đại hội xác định** mục tiêu tổng quát: .... phấn đấu để đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.
- Xác định mục tiêu cụ thể vào các năm: 2025, 2030, 2045
- Xác định 6 nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp lớn phát triển đất nước.

### **3. THÀNH TỰU, HẠN CHẾ TRONG QUÁ TRÌNH ĐẢNG LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, XD VÀ BẢO VỆ TQ**

#### **3.1. Thành tựu**

##### **Về lý luận:**

- + Hệ thống luận điểm về công cuộc đổi mới, về xã hội XHCN và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam đã hình thành cơ bản. Nhận thức rõ hơn những vấn đề về chế độ chính trị, kinh tế, cơ cấu xã hội của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam
- + Nhận thức về CNXH ngày càng sáng tỏ (chặng đường, mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, mô hình)

### III. THÀNH TỰU, HẠN CHẾ VÀ KINH NGHIỆM TRONG QUÁ TRÌNH ĐẲNG LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, XD VÀ BẢO VỆ TQ

#### 1. Thành tựu

##### Trong thực tiễn:

##### \* *Trên lĩnh vực kinh tế:*

- + Đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, kinh tế tăng trưởng tương đối nhanh và ổn định, cơ sở vật chất - kỹ thuật được tăng cường, đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện. Tăng trưởng kinh tế trung bình hàng năm đạt 6,5-7%. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 200 USD (1990) lên 2.779 USD (2021)
- + Hình thành một số ngành KT mũi nhọn: dầu khí, dệt may, da giày, thủy hải sản, lương thực, cây CN,...Giải quyết vững chắc vấn đề lương thực
- + Thể chế KTTT định hướng XHCN từng bước được hình thành
- + Sự nghiệp CNH, HĐH được đẩy mạnh. Phát triển mạnh mẽ các khu công nghiệp. Tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp đạt trên 50%
- + Kinh tế Việt Nam hội nhập mạnh mẽ với khu vực và thế giới

### III. THÀNH TỰU, HẠN CHẾ VÀ KINH NGHIỆM TRONG QUÁ TRÌNH ĐẢNG LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, XD VÀ BẢO VỆ TQ

#### 1. Thành tựu

##### **Trong thực tiễn:**

##### ***\* Trên lĩnh vực văn hóa – xã hội:***

+ Đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân được cải thiện rõ rệt. An sinh xã hội được bảo đảm, đời sống nhân dân được cải thiện một bước. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế tăng từ 63% năm 2010 lên gần 75% năm 2015

+ Chú trọng xây dựng văn hóa và phát triển con người VN toàn diện  
+ Công tác giải quyết việc làm và xóa đói, giảm nghèo đạt được những kết quả tốt: tỷ lệ nghèo đói giảm từ 53% (1993) còn dưới 7% (2019)

VN đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu Thiên niên kỷ do LHQ đề ra. Năm 2000, cả nước đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học. Hoàn thành phổ cập THCS trên phạm vi cả nước (2010); Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em giảm. Tuổi thọ trung bình của người dân tăng từ 63 tuổi (1990) lên gần 74 tuổi (2020)

### III. THÀNH TỰU, HẠN CHẾ VÀ KINH NGHIỆM TRONG QUÁ TRÌNH ĐẢNG LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, XD VÀ BẢO VỆ TQ

#### 1. Thành tựu

##### Trong thực tiễn:

##### *\* Về xây dựng hệ thống chính trị:*

- + Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố và ngày càng tăng cường
- + Xây dựng NN pháp quyền XHCN của Nhân Dân, do Nhân Dân và vì Nhân Dân đã đạt được những kết quả ban đầu
- + Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và tính chất của các tổ chức trong HTCT
- + Bộ máy Chính phủ và chính quyền địa phương được kiện toàn, tinh gọn. Bộ máy Chính phủ giảm từ 49 xuống còn 25 đầu mối. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên từng bước đổi mới về tổ chức và phương thức hoạt động cho phù hợp với tình hình mới

### III. THÀNH TỰU, HẠN CHẾ VÀ KINH NGHIỆM TRONG QUÁ TRÌNH ĐẢNG LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, XD VÀ BẢO VỆ TQ

#### 1. Thành tựu

##### **Trong thực tiễn:**

##### **\* Về đối ngoại:**

- + Phá thế bao vây, cấm vận; Kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ, chủ động hội nhập... là bạn, là đối tác có trách nhiệm....
- + Từng bước giải quyết hòa bình các vấn đề biên giới, lãnh thổ biển, đảo với các nước liên quan như: Trung Quốc, các nước ASEAN
- + Tiến một bước dài trong hội nhập kinh tế quốc tế thông qua việc gia nhập các diễn đàn KT: AFTA, APEC, WTO

### III. THÀNH TỰU, HẠN CHẾ VÀ KINH NGHIỆM TRONG QUÁ TRÌNH ĐẢNG LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, XD VÀ BẢO VỆ TQ

#### 1. Thành tựu

##### Trong thực tiễn:

##### *\* Về quốc phòng, an ninh:*

- + Giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ
- + Xây dựng và phát triển tiềm lực QP, xây dựng LLVT
- + Xây dựng thế trận QP toàn dân gắn với thế trận ANND

### III. THÀNH TỰU, HẠN CHẾ VÀ KINH NGHIỆM TRONG QUÁ TRÌNH ĐẢNG LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, XD VÀ BẢO VỆ TQ

#### 1. Thành tựu

##### **Trong thực tiễn:**

##### *\* Về công tác xây dựng Đảng:*

- + Đảng vẫn vững vàng, kiên định mục tiêu ĐLDT và CNXH. Từng bước nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, thống nhất tư tưởng trên những vấn đề cơ bản của công cuộc đổi mới, XD và BV Tổ quốc;
- + Đấu tranh bảo vệ quan điểm, đường lối đúng đắn; phê phán các quan điểm sai trái đòi đa nguyên, đa đảng đối lập, dân chủ cực đoan;
- + Hệ thống tổ chức của Đảng và Nhà nước từng bước được kiện toàn theo hướng tinh gọn. Đổi mới công tác cán bộ, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị làm thước đo phẩm chất, năng lực của cán bộ;
- + Bước đầu đổi mới phương thức lãnh đạo trên cơ sở coi trọng lãnh đạo thể chế hóa nghị quyết, lãnh đạo xây dựng luật và pháp lệnh, khắc phục tình trạng áp đặt, bao biện, làm thay.

### III. THÀNH TỰU, HẠN CHẾ VÀ KINH NGHIỆM TRONG QUÁ TRÌNH ĐẢNG LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, XD VÀ BẢO VỆ TQ

#### 2. Hạn chế

##### **Trong lý luận:**

- Một số vấn đề lý luận chưa được sáng tỏ:
  - + Về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
  - + Về các bước đi của CNH, HĐH và những vấn đề về thể chế KTTT
  - + Chưa có sự thống nhất về tiêu chí công bằng và bình đẳng, về sự phân hóa giàu nghèo
  - + Nhiều vấn đề mới về lý luận văn hóa chưa được giải đáp
  - + Lý luận về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam
  - + Chậm đổi mới tư duy lý luận trên một số vấn đề trong công tác đối ngoại. Khả năng dự báo về tình hình thế giới còn hạn chế
  - + Lý luận về chiến tranh nhân dân trong điều kiện công nghệ cao và toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế chưa được cụ thể hóa
  - + Lý luận về Đảng cầm quyền trong điều kiện KTTT, dân chủ và mở cửa, hội nhập quốc tế

### III. THÀNH TỰU, HẠN CHẾ VÀ KINH NGHIỆM TRONG QUÁ TRÌNH ĐẢNG LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, XD VÀ BẢO VỆ TQ

#### 2. Hạn chế

##### Trong thực tiễn:

- Thành tựu đạt được chưa tương xứng với tiềm năng của đất nước
- Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới ngày càng hiện hữu
- Kinh tế phát triển chưa bền vững, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Chưa sử dụng hợp lý các nguồn lực
- Những tiêu cực và tệ nạn xã hội ngày càng diễn biến phức tạp, phân hóa giàu nghèo ngày càng tăng
- Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc chưa được phát huy cao độ
- An ninh chính trị còn tiềm ẩn những yếu tố gây mất ổn định CT-XH
- Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Nhà nước và chính quyền các cấp chưa cao
- Còn một số cán bộ, đảng viên suy thoái đạo đức, lối sống, phai nhạt lý tưởng, làm suy giảm lòng tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước

# Chủ đề thảo luận

- 1. Tại sao nói, giữa thập niên 80 của thế kỷ XX, “đổi mới” là yêu cầu bức thiết của cuộc sống?**
- 2. Hãy làm rõ sự phát triển về tư duy lý luận của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam từ 1991 đến năm 2021?**

# Câu hỏi ôn tập

- 1. Phân tích quá trình hoạch định, bổ sung và phát triển đường lối đổi mới?**
- 2. Phân tích những thành tựu và hạn chế qua thực tiễn hơn 35 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới, CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế?**